TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày 29-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.

Thẩm phán: bà Hoàng Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Tô Đình Cam, bà Nguyễn Thị Ngát, bà Bàn Thị Ba.

- ***Thư ký phiên tòa*:** ông Nguyễn Văn Phúc - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa*:** ông Phùng Bá Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2022/TLST-HS ngày 24/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HS ngày 15/11/2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh ngày 11/3/1965, tại thành phố Y, tỉnh B; Nơi thường trú: thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị K (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1965; có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2022, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* bà Phạm Thị L, Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Thị L và các cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Giang; địa chỉ: tổ 7, phường M, thành phố H, có mặt.

- *Bị hại:* ông Hà Văn M, sinh năm 1964; địa chỉ tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, có mặt.

Người làm chứng: bà Phạm Thị N, chị Nguyễn Thị M1, ông Đỗ Văn T1, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 06/3/2022 anh Hà Văn M đến nhà Bùi Văn H ở thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang chơi. Lúc này H rủ anh M chơi cờ tướng với H, anh M nói *"Mày chơi sao được anh"* nhưng H vẫn dải chiếu ra giữa nhà, ngay cửa ra vào và ngồi chơi cờ cùng anh M, lúc đó anh M lấy điện thoại ra gọi cho Đỗ Văn T1 đến nhà H chơi cờ, sau đó M ngồi chơi cờ với H. Khoảng 15 phút sau anh T1 một mình đi xe máy đến nhà H, lúc này H thôi không chơi cờ với anh M nữa mà đứng dậy đi xuống bếp, anh T1 ngồi xuống chơi cờ với anh M, được một lúc thì anh M gọi cho H "*H ơi lấy cho anh mượn cái bật lửa*", gọi ba, bốn lần nhưng không thấy H trả lời, một lúc sau thấy H nói với anh M "*Anh gọi không thấy em sao anh không tự xuống lấy"*, anh M nói "*Tao gọi mày mãi không thấy đâu*", H nói "*Em đi sang bên vườn*", anh M nói "*Thằng này chắc lâu ngày không được uống rượu rồi*", vừa nói anh M vừa rút trong túi ra đưa cho H 10.000 đồng, H cầm tiền và lấy 01 chai nhựa (*dạng chai pepsi*) đi sang nhà ông Nguyễn Khắc H1 (*hàng xóm*) để mua 10.000 đồng tiền rượu mang về nhà và ngồi trên ghế nhựa bên cạnh anh M và anh T1. H rót rượu ra ca nhựa màu hồng uống một mình và xem anh M, anh T1 chơi cờ với nhau. Trong lúc ngồi xem H còn nói "*Nếu ai thua thì ra*" nhưng H không chơi và uống gần hết chai rượu. Do mải chơi cờ nên anh T1 và anh M cũng không để ý và không biết H có đi đâu hay không. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, trong lúc anh M và anh T1 đang ngồi chơi cờ với nhau, thì H bất ngờ cầm 01 con dao quắm (*có chiều dài gồm cả chuôi là 87cm*) chém một nhát trúng vào vùng đầu anh M, khiến anh M gục xuống chiếu, hai tay ôm đầu, anh T1 ngước lên thấy H hai tay cầm dao đang ở trong tư thế giơ cao quá đầu, anh T1 sợ nên bật dậy bỏ chạy ra ngoài vừa chạy vừa quay đầu lại nhìn thì thấy H tiếp tục vung dao chém phát thứ hai vào vùng đầu anh M, khiến anh M nằm gục trên chiếu. Lúc này anh T1 hô to 3 đến 4 lần là "*Bà con ơi thằng H nó chém chết ông M rồi*". Sau khi chém anh M, H cầm con dao quắm đi ra phía đống gỗ cạnh nhà mình rồi ngồi xổm ở đó trong tư thế lưng quay ra đường, mặt hướng vào trong, đồng thời để con dao cạnh người phía bên tay phải. Lúc này bà Phạm Thị N là vợ của bị cáo Bùi Văn H, đi đến bên cạnh H để tước lấy con dao vứt đi nhưng bị H phát hiện nên cả hai vợ chồng giằng co nhau con dao. Trong lúc giằng dao, bà N bị H dùng tay đấm mấy phát vào mặt nhưng không dám bỏ tay ra, lúc này anh T1 và anh Đàm Văn T2 thấy thế cùng vào giúp bà N giằng con dao từ tay H, anh T1 tước được con dao cất đi. Còn Hà Văn M được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực huyện B, sau đó chuyển Bệnh viện Đa khoa H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Đối với Bùi Văn H bị Công an xã Đ áp giải đến UBND xã Đ để làm rõ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 16/TgT, ngày 15/3/2022, của Trung tâm pháp y, Sở Y Tế tỉnh Hà Giang, kết luận: Vết thương 01 ở Vùng đỉnh, kích thước trung bình 02%; vết thương 02 Vùng đỉnh đầu bên trái, kích thước nhỏ 01%; tụ máu ngoài màng cứng, đã điều trị không có di chứng thần kinh 05%; vỡ xương vùng đỉnh đầu, kích thước 11cm 08%; vết thương 03 vùng trán đỉnh: không đủ cơ sở để đánh giá tỷ lệ phần trăm thương tích.

Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bị hại Hà Văn M tại thời điểm giám định là 15%.

Tại Bản kết luận giám định số 144/22/TC-ADN, ngày 25/3/2022 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận:

Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các mẫu ký hiệu A1, A2, A3 (*vết mầu nâu trên con dao*) gửi giám định: Dương tính.

Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu ký hiệu A4 gửi giám định: Âm tính.

ADN thu từ mẫu ký hiệu A1, A2, A3 (*vết màu nâu trên con dao*) gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Hà Văn M trên tất cả các Locus STR đã so sánh.

Không xác định được các sợi màu đen dính trên mẫu ký hiệu A3 (*con dao*) gửi giám định có phải là tóc người hay không.

ADN thu từ mẫu ký hiệu A4 (*chiếc áo*) gửi giám định không trùng khớp với ADN của Hà Văn M trên các Locus STR đã so sánh.

Không thu giữ được ADN đầy đủ từ mẫu ký hiệu A3 (*các sợi màu đen dính trên con dao*) và mẫu ký hiệu A4 (*chiếc quần*) gửi giám định trên các Locus STR đã phân tích nên không thể so sánh với ADN của Hà Văn M.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 75/KLGĐ, ngày 30/6/2022 của Trung tâm Pháp Y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: Bùi Văn H, sinh năm 1965, trú tại thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, bị bệnh Rối loạn loạn thần do rượu - F10.5 (*theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi*). Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 06/3/2022, Bùi Văn H bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu do hoang tưởng, ảo giác chi phối mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại Bùi Văn H bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu giai đoạn khỏi bệnh, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-P2 ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn H không thừa nhận được chém bị hại M như trong cáo trạng đã nêu. Giữa bị cáo và bị hại là chỗ quen biết, chơi thân với nhau đã lâu, thường xuyên đến nhà chơi và đánh cờ cùng nhau, nên bị cáo không chém anh M, còn anh M bị ai chém thì bị cáo không biết. Tuy nhiên, bị cáo xác nhận có cầm con dao quắm đã được bị cáo, người làm chứng nhận dạng trong giai đoạn điều tra.

Bị hại trình bày: lời khai của bị cáo tại phiên tòa về mối quan hệ giữa bị cáo và bị hại là đúng, việc bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội là vì bị cáo bị bệnh loạn thần do rượu nên không nhớ bản thân đã có hành vi dùng dao chém bị hại gây thương tích; bị hại xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 13.000.000 đồng, tại phiên toà bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng bà Phạm Thị N xác nhận bà N không được chứng kiến việc ông H (chồng bà) chém ông M, khi về đến nhà chỉ thấy ông H đang ngồi cạnh đống củi bên tay phải có để con dao quắm, sau đó bà N có vào để nhặt con dao lên thì bị H phát hiện nên cả hai vợ chồng giằng co nhau con dao. Trong lúc giằng dao, bà N bị H dùng tay đấm mấy phát vào mặt nhưng không dám bỏ tay ra, lúc này ông T1 và anh Đàm Văn T2 thấy thế cùng vào giúp bà N giằng con dao từ tay H, ông T1 tước được con dao cất đi. Bà N xác định đã bồi thường cho ông M số tiền là 13.000.000 đồng.

Người làm chứng Đỗ Văn T1 xác nhận khoảng 14 giờ khi đang ở nhà thì có ông M điện thoại rủ sang nhà ông H để đánh cờ (cách nhà khoảng 500m), ông T1 đồng ý và đi xe máy sang nhà ông H; khi đến nơi thì thấy ông H và ông M đang ngồi đánh cờ với nhau, đánh xong ván cờ thì ông H nhường cho ông T1 đánh với ông M, được 2-3 ván thì ông H đi xuống bếp, lúc đi lên thì ông M có đưa cho ông H 10.000 đồng, sau đó thấy ông H cầm chai nhựa đi mua rượu; sau khi mua rượu ông H ngồi trên ghế rót rượu ra cốc uống, việc ông H uống bao nhiêu rượu thì ông T1 không biết. Sau đó không biết ông H đi đâu, một lúc sau thì nghe thấy tiếng "Bộp", thì thấy ông M hai tay ôm đầu gục về phía trước, nhìn lên thì thấy ông H hai tay đang cầm 01 con dao quắm dài khoảng 01m (cả chuôi), đang trong tư thế dơ lên trên đầu, thấy vậy ông T1 nhảy ra khỏi chiếu bỏ chạy được khoảng 02m thì thấy ông H chém phát thứ hai vào đầu ông M, ông T1 sợ quá chạy ra và kêu lên "Bà con ơi cứu ông M với, ông H chém ông M rồi"; sau đó nhìn thấy ông H cầm dao chạy ra vườn nhà cách vị trí của ông M khoảng 20m, đứng ở đó và không nói gì; ông T1 có thấy bà N (vợ ông H) đi vào giằng lấy con dao từ ông H, thấy vậy ông T1 và một số người nữa vào giúp bà N giằng con dao từ tay của ông H.

Người làm chứng Nguyễn Thị M1 xác nhận khoảng 15 giờ ngày 06/3/2022 có bế con sang nhà ông H thì thấy ông M, ông T1 đang đánh cờ với nhau còn ông H thì đang ngồi trên ghế nhựa ngồi xem. Sau đó chị M1 bế con về nhà, khoảng hơn 16 giờ thì nghe thấy tiếng ông T1 kêu "Ông H chém người rồi"; nhìn thấy ông T1 bỏ chạy ra đường và nhìn thấy ông H đang ngồi ở bên cạnh bãi gỗ cách chỗ đánh cờ khoảng 15m, bên cạnh có để con dao quắm dài khoảng 01m (cả chuôi gỗ); có nhìn thấy bà N giằng co con dao với ông H, có một số người vào giúp bà N giằng con dao của ông H trong đó có ông T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa đã phân tích đánh giá chứng cứ và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị:

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội Giết người.

Về hình phạt: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 06 đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/3/2022.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng có liên quan đến tội phạm không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Bùi Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo bà Phạm Thị L trình bày và đề nghị:

Về tội danh: nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

Về hình phạt đối với bị cáo: trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 06/3/2022, Bùi Văn H bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu do hoang tưởng, ảo giác chi phối mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố bị cáo là người có công với nước; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án 06 năm tù để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình.

Về vật chứng, án phí: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn H: không nhất trí với lời bào chữa của luật sư, bị cáo cho rằng bản thân không được chém ông M, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn H không thừa nhận là đã dùng dao chém vào đầu bị hại Hà Văn M. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của người bị hại Hà Văn M (bút lục 161-166); lời khai người làm chứng Đỗ Văn T1 (bút lục 167-181); người làm chứng Phạm Thị N, (bút lục 193-200); người làm chứng Nguyễn Thị M1 (bút lục 201-206); biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh (bút lục 85-93); Biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh (bút lục 114-116, 118-123); Bản kết luận giám định pháp y (bút lục 97-98), phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về ADN (bút lục 100-102); biên bản đối chất (từ bút lục 213-214), biên bản nhận dạng hung khí gây án + bản ảnh của bị can, người làm chứng (từ bút lục 215-229); lời khai của bị hại M, lời khai của người làm chứng T1, N, M1 tại phiên toà, cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để khẳng định: trong khoảng từ 16 giờ đến 17 giờ ngày 06/3/2022, tại nhà bị cáo Bùi Văn H ở thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, sau khi sử dụng rượu Bùi Văn H đã có

hành vi dùng 01 con dao (*loại dao quắm, chuôi gỗ, dài 87cm, bản rộng nhất 4,2cm*) chém 02 phát vào vùng thái dương đỉnh chẩm trái của ông Hà Văn M, hậu quả Hà Văn M bị thương tích phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện B, tỉnh Hà Giang, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ điều trị, gây tổn hại sức khỏe là 15%.

[3] Xét thấy, giữa bị cáo Bùi Văn H và bị hại Hà Văn M là chỗ quen biết và chơi thân với nhau đã lâu, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn. Tuy nhiên, do trước đó đã uống rượu không làm chủ được hành vi nên bị cáo H đã dùng một con dao quắm dài 87cm, loại dao mũi dao cong vào trong, bản rộng nhất 4,2cm, phần chuôi dao bằng gỗ, là loại hung khí nguy hiểm chém liên tiếp 02 phát vào vùng đầu là vị trí trọng yếu trên cơ thể của bị hại, thể hiện thái độ hung hãn coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác; bị hại M không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "Giết người" với tình tiết định khung là "Có tính chất côn đồ". Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-P2 ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về năng lực chịu trách nhiệm hình sự: Điều 13 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác, thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự*".

[5] Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 75/KLGĐ, ngày 30/6/2022 của Trung tâm Pháp Y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: Bùi Văn H bị bệnh Rối loạn loạn thần do rượu F10.5 (*theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi*). Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 06/3/2022, Bùi Văn H bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu do hoang tưởng, ảo giác chi phối mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại Bùi Văn H bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu giai đoạn khỏi bệnh, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

[6] Như vậy, bị cáo Bùi Văn H bị bệnh "Rối loạn loạn thần do rượu", nhưng đây không phải là bệnh nội sinh. Tại thời điểm bị cáo Bùi Văn H thực hiện hành vi phạm tội, nếu trước đó không uống rượu thì không bị mất khả năng nhận thức và không bị mất khả năng điều khiển hành vi, bản thân bị cáo cũng không có bệnh nền hoặc bệnh lý nào khác dẫn đến việc mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi. Bị cáo đã uống rượu và tự đặt mình vào tình trạng say, tự tước bỏ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình. Do vậy, bị cáo Bùi Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[7] Từ các phân tích, nhận định, đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn H là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó

phải xử lý bị cáo với mức án đủ nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[9] Tình tiết tăng nặng: không.

[10] Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không nhận là mình đã có hành vi dùng dao chém bị hại M vì tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 06/3/2022, bị cáo Bùi Văn H do sử dụng rượu nên dẫn đến bị rối loạn loạn thần do rượu do hoang tưởng, ảo giác chi phối mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, không nhớ những hành vi mà bị cáo đã gây ra; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền là 13.000.000 đồng; bị cáo có bố đẻ là người có công với nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[11] Bị cáo Bùi Văn H có hành vi dùng dao chém bị hại gây thương tật 15%, việc bị hại không chết là do được đưa đi cấp cứu kịp thời và nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên cần được áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[12] Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[13] Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[14] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, tại phiên tòa bị hại xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 13.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[15] Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng có liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng.

[16] Chấp nhận một phần ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tại phiên tòa.

[17] Chấp nhận một phần ý kiến, quan điểm và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[18] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[19] Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Giết người".

2. Về hình phạt: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/3/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Bùi Văn H với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói giấy niêm phong (theo biên bản niêm phong mẫu hoàn trả lại sau giám định số 144/22/HLM-AND, ngày 31/3/2022 của Viện pháp y Quốc gia) bên trong có 01 con dao quắm chuôi gỗ.

- 01 hộp giấy niêm phong (biên bản niêm phong mẫu hoàn lại sau giám định số 144/22/HLM-AND, ngày 31/3/2022 của Viện pháp y Quốc gia), bên trong có 01 chiếc áo len dài tay, 01 chiếc quần dài, 01 chiếc chiếu nhựa, 01 bàn cờ tướng.

- 01 chai nhựa màu xanh, nắp màu trắng, bên trong chai có một ít dung dịch chất lỏng không màu, đã qua sử dụng.

- 01 cốc nhựa màu hồng có quai, đã qua sử dụng.

- 31 quân cờ, đã qua sử dụng.

- 01 nắp nhựa màu trắng, đã qua sử dụng.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2022 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01, PC02, PV06, PC10 Công an tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường